TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 04-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Tấn Tài – Hiệu trưởng trường tiểu học Phan Chu Trinh;

Bà Huỳnh Thị Thu Thủy – Bí thư Thị đoàn Thuận An.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng B (tên gọi khác: S), sinh năm 1989 tại Bình Dương. Nơi cư trú: 108/4C khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1956; tiền sự: Không có.

Tiền án: Bản án số 247/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/4/2018.

Nhân thân:

- Bản án số 28/2007/HSST ngày 31/01/2007 của Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Thuận An xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bản án số 285/2014/HSST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị bắt, tạm giam ngày 21/10/2019. Có mặt.

Bị hại:

1/ Ông Lâm Nhật T, sinh năm 2002; trú tại: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Sóc Trăng. Người đại diện hợp pháp – Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông T: Bà Thạch Thị S1, sinh năm 1971; trú tại: Ấp L, xã T, huyện N, tỉnh Sóc Trăng (là mẹ ruột của ông T). Có đơn xin vắng mặt.

2/ Ông Đinh S2; sinh năm 2000; trú tại: Ấp B2, xã T, huyện N, tỉnh Sóc Trăng. Có đơn xin vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Minh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/10/2019, bị cáo Nguyễn Trọng B đi bộ từ nhà đến khu vực nhà trọ bà M tại địa chỉ hẻm L101, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đi ngang phòng trọ số 6 thấy phòng còn sáng đèn, cửa hé mở nên B đẩy cửa phòng vào trong, nhìn thấy ông Đinh S2 và ông Lâm Nhật T đang nằm ngủ, có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei 7 Pro của S2 và T đang cắm sạc pin nên B đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. B lén lút bước vào phòng dùng tay phải lấy 02 điện thoại rồi bỏ vào túi áo khoác đang mặc sau đó đi ra ngoài, khi đi đến đoạn đường L99 thuộc khu phố H, phường L thì thấy lực lượng tuần tra của Công an phường L nên bị cáo đã giấu điện thoại ở dưới tấm ván gỗ để bên đường. Nhận thấy B có biểu hiện nghi ngờ nên lực lượng tuần tra đã tiến hành kiểm tra, B khai nhận có trộm 02 điện thoại di động và cất giấu ở tấm ván gỗ.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An, tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S có giá trị 2.000.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Huawei có giá trị 1.500.000đồng; tổng giá trị các tài sản là 3.500.000đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 36/QĐ/KSĐT ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị Nguyễn Trọng B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S là tài sản hợp pháp của ông Lâm Nhật T và 01 điện thoại di động hiệu Huawei là tài sản hợp pháp của ông Đinh S2 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đinh S2 và ông Lâm Nhật T không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 21/10/2019, tại nhà trọ bà M tại địa chỉ hẻm L101, khu phố H, phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Trọng B thực hiện hành vi lén lút nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại ông Đinh S2 và ông Lâm Nhật T 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S và 01 điện thoại di động hiệu Huawei; Theo Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 28/10/2019 xác định các tài sản trên có tổng giá trị 3.500.000đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Trọng B phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng B phạm tội trong trường hợp có tiền án chưa được xoá án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Đinh S2 và ông Lâm Nhật T không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S là tài sản hợp pháp của ông Lâm Nhật T và 01 điện thoại di động hiệu Huawei là tài sản hợp pháp của ông Đinh S2 nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106,

Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng B (tên gọi khác: S) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng B (tên gọi khác: S) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2019

2. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng B phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Vương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.